

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

Họ và tên: **TẠ THÀNH VĂN**

Năm sinh: 23/09/1964

Giới tính: Nam

Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sỹ (năm 1999, Viện Khoa học Công nghệ Kyoto, Nhật Bản); Sau tiến sỹ (Trường Đại học Delawere, Hoa Kỳ 1999-2001 và Khoa Y, Đại học Kyoto, Nhật Bản 2001-2003).

Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Đạt chuẩn Giáo sư (2011); Bổ nhiệm Giáo sư (2012), Trường Đại học Y Hà Nội.

Ngành, chuyên ngành khoa học: Y học, Hoá sinh, Y sinh học phân tử và tế bào

Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Trưởng Bộ môn Hóa sinh; Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Y Hà Nội; Chủ tịch Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Trường Đại học Y Hà Nội; Tổng Biên tập Tạp chí Nghiên cứu Y học; Phó Chủ tịch Hội Giáo dục Y học Việt Nam; Chủ nhiệm Chương trình KC.10/21-25 thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; Thành viên Hội đồng tư vấn về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thành viên Ủy ban về Giáo dục và phát triển nhân lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thành viên Hội đồng khoa học cấp Nhà nước về bảo quản gìn giữ thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế.

Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

+ Thành viên Hội đồng chức danh giáo sư cơ sở Trường Đại học Y Hà Nội các năm: 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024.

+ Thành viên Hội đồng giáo sư Ngành Y các năm: 2021, 2022, 2023, 2024

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã tham gia viết 13 trong đó chủ biên: 12; gồm 02 sách chuyên khảo; 05 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

1. Nguyễn Nghiêm Luật (chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Hoàng Bích Ngọc, Phạm Thiện Ngọc, Đỗ Thị Thu và **Tạ Thành Văn**. Hóa sinh. Nhà xuất bản Y học 2007.

2. **Tạ Thành Văn**. Con đường tín hiệu tế bào và dấu ấn sinh học. *Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật 2010*. Chủ biên.

3. Phạm Thắng, **Tạ Thành Văn** và cộng sự. Bệnh Alzheimer và các thể sa sút trí tuệ. *Nhà xuất bản Y học 2010*.

4. **Tạ Thành Văn**, Trần Văn Khánh, Trần Huy Thịnh, Lê Minh Khôi, Nguyễn Thị Băng Sương. Bệnh học phân tử. *Nhà xuất bản Y học 2011*. Chủ biên.

5. **Tạ Thành Văn**, Nguyễn Thị Hà, Đặng Thị Ngọc Dung. Hóa sinh. *Nhà xuất bản Y học 2011*. Chủ biên.

6. **Tạ Thành Văn**. PCR và một số kỹ thuật y sinh học phân tử. *Nhà xuất bản Y học 2010*. Chủ biên.

7. **Tạ Thành Văn**, Trần Chi Mai, Nguyễn Thị Hà, Đặng Thị Ngọc Dung. Hóa sinh lâm sàng. *Nhà xuất bản Y học 2013*, tái bản bổ sung lần 2 2017. Chủ biên.

8. **Tạ Thành Văn**, Trần Văn Khánh, Nguyễn Trọng Tuệ, Trần Huy Thịnh. Y sinh học phân tử. *Nhà xuất bản Y học 2013*. Chủ biên.

9. **Tạ Thành Văn**, Phạm Thiện Ngọc, Đặng Thị Ngọc Dung, Trần Huy Thịnh và cộng sự. Hoá sinh. *Nhà xuất bản Y học 2018*. Chủ biên.

10. **Tạ Thành Văn**, Phạm Thiện Ngọc, Đặng Thị Ngọc Dung, Trần Huy Thịnh và cộng sự. Hoá sinh Y học (Giáo trình sau đại học). *Nhà xuất bản Y học. 2021*. Chủ biên.

11. **Tạ Thành Văn**, Đặng Thị Ngọc Dung, Trần Huy Thịnh, Phạm Thiện Ngọc, Trần Khánh Chi, Nguyễn Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Ngô Thị Thu Hiền, **Hóa sinh**, NXB Y học, năm 2020, ISBN: 978-604-66-4627-3. Chủ biên.

12. **Tạ Thành Văn**, Phạm Thiện Ngọc, Đặng Thị Ngọc Dung, Trần Huy Thịnh, Trần Khánh Chi, Nguyễn Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Ngọc Lan, **Hóa sinh Y học**, NXB Y học, năm 2021, ISBN: 978-604-66-5024-9. Chủ biên.

13. **Tạ Thành Văn**, Nguyễn Thị Hà, Đặng Thị Ngọc Dung, Trần Huy Thịnh, Trần Thị Chi Mai, Trần Khánh Chi, Nguyễn Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Tạ Văn Thạo, Nguyễn Quỳnh Giao, **Hóa sinh lâm sàng**, NXB Y học, năm 2021, ISBN: 978-604-66-5250-2. Chủ biên.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: trên 250 bài báo tạp chí trong nước; trên 120 bài báo tạp chí quốc tế, đặc biệt là có 01 bài toàn văn trên tạp chí Nature Immunology, 01 bài trên Nature Communications và 01 tranh luận khoa học cũng đăng trên tạp chí khoa học này.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

TT	Tên tác giả/ nhóm tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí	Năm công bố	IF	Chỉ số trích dẫn
1	Nguyen Thi Mai Huong, Ta Thanh Van , Tran Van Khanh, Nguyen Huy Hoang	Three novel mutations in the <i>ATP7B</i> gene of unrelated Vietnamese patients with Wilson disease	BMC Medical Genetics 19: 104	2018	1,9	

2	Ha Ly Thi Thanh, Huong, Thanh Van Ta , Van Khanh Tran et al	Prenatal diagnosis of a case with SEA-HPFH deletion thalassemia with whole HBB gene deletion.	Taiwan J Obstet Gynecol., 57 (3), 435-441	2018	1,2	
3	Linh Thuy Dinh, Thinh Huy Tran, Thanh Van Ta , Van Khanh Tran et al.	Mosaicism in carrier of Duchenne muscular dystrophy Mutation Implication for prenatal diagnosis,	Taiwan J Obstet Gynecol	2018	1,2	
4	Dzung Ngoc Thi Dang, Lan Ngoc Thi Nguyen*, Nga Thi Dang, Huy Quang Dang, Van Thanh Ta .	Quality of Life in Vietnamese Gastric Cancer Patient	BioMed Research International	2018	2,58	
5	Thuy Thi Pham, Nhung Pham, Thanh-Van Ta et al.	VKORC1 and CYP2C9*3 Polymorphisms and Their Impacts to Acenocoumarol Dosage in Vietnamese Heart Valve Replacement Patients.	Walailak J Sci & Tech 16(3): 207-215	2019	0,3	
6	Chi DV, Tran TH, Nguyen DH, Luong LH, Bui TH, Ta VT , Tran VK	Novel variants of CYP21A2 in Vietnamese patients with congenital adrenal hyperplasia.	Mol Genet Genomic Med.e623. doi:10.1002/mgg3.623	2019	2,73	
7	Tran TTH, Nguyen DH, Tran VK, Nguyen TT, Nguyen VB, Tran TH, Van Ta T	Variation of Mitochondrial DNA HV1 and HV2 of the Vietnamese Population.	Adv Exp Med Biol. doi: 10.1007/5584_2018_301	2019	1,9	
8	Vu CD, Van Ta T , Nguyen NL, Nguyen HH, Nguyen TKL, Tran TH, Tran VK	A Novel Nonsense Mutation c.374C>G in CYP21A2 Gene of a Vietnamese Patient with Congenital Adrenal Hyperplasia.	Adv Exp Med Biol. doi: 10.1007/5584_300	2019	1,9	
9	Tran TH, Cao MH, Luong LH, Le TP, Vu DC, Ta TD , Bui TH, Nguyen DH, Ta TV , Tran VK.	Acromesomelic Dysplasia Maroteaux-type in patients from Vietnam.	American Journal of Medical Genetics – Part A	2019	2,26	
10	Dinh TL, Tran VK, Luong LH, Le TP, Nguyen AD, Vu	Assessment of 6 STR loci for prenatal diagnosis of Duchenne	Taiwan J Obstet Gynecol	2019	1,2	

	DC, Tran TH, Bui TH, Ta TV , Nguyen DH.	Muscular Dystrophy.				
11	Thu HT, Tran TH, Luong LH, Nguyen TS, Nguyen HQ, Ta TD, Vu TT, Dao TMA, Bui TH, Ta TV , Tran VK.	Primary Congenital Glaucoma in Vietnam: Analysis and identification of novel CYP1B1 variants	Ophthalmic Genetics	2019	0,58	
12	Luu DV, Tran TH, Nguyen DH, Luong LH, Ta MH, Tran VK, Bui TH, Van Thanh Ta .	Mutation characteristic of 103 haemophilia A patients in Vietnam: Identification of novel mutations.	Haemophilia.25 (4):e274-e277. doi: 10.1111/hae.13738	2019	2,6	
13	Diep QM, Luong LH, Tran TH, Dinh OTL, Nguyen HQ, Bui TH, Ta TV , Tran VK	A case of self-improving collodion ichthyosis in Vietnam	Pediatr Dermatol. doi: 10.1111/pde.14128	2020	1,16	
14	Thinh Huy Tran*, Binh Thi Luu*, Thanh Van Ta , Van Khanh Tran et al.	Diagnosis and management of a patient with primary hypertrophic osteoarthropathy With SCLO2A1 Pathogenic Variants in Vietnam.	Clinical Rheumatology,	2020	2,36	
15	Thinh Huy Tran*, Quang Minh Diep*, Thanh Van Ta , Van Khanh Tran et al..	Microcephaly primary hereditary (MCPH): Report of novel ASMP variants and prenatal diagnosis in a Vietnamese family	Taiwan J Obstet Gynecol	2020	1,51	
16	Nghiem TD, Do GT, Luong LH, Nguyen QL, Dang HV, Viet AN, Nguyen TT, Tran VK, Ta TV , Tran TH.	Association of the STAT4, CDKN1A, and IRF5 variants with risk of lupus nephritis and renal biopsy classification in patients in Vietnam.	Molecular Genetics & Genomic Medicine	02/2021	2,18	
17	Nguyen DM, Suzuki S, Imura H, Niimi T, Furukawa H, Ta TV et al.	Family-based and case-control designs reveal an association of TFAP2A in nonsyndromic cleft lip only among Vietnamese population	Molecular Genetics & Genomic Medicine	7/2021	2,18	
18	Ngoc-Lan Thi Nguyen Ngoc-	Polymorphism of <i>MUC1</i> Gene in	Front Oncol	2021	6.2	

	Dzung Thi Dang , Hoang-Long Vo , Masamitsu Yamaguchi , Thanh -Van Ta	Vietnamese Gastric Cancer Patients: A Multicenter Case-Control Study				
19	Le, T. N., Tran, V. K., Nguyen, T. T., Vo, N. S., Hoang, T. H., Vo, H. L., Nguyen, P. D., Nguyen, V. T., Ta, T. V. , & Tran, H. T.	BRCA1/2 mutations in Vietnamese patients with hereditary breast and ovarian cancers syndrome	Genes (Basel).	2022	1.15	
20	Tran VK, Diep QM, Qiu Z, Le TP, Do LD, Tran HA, Bui TH, Ta TV , Tran TH.	Whole exome sequencing analysis in a couple with three children who died prematurely due to carnitine-acylcarnitine translocase deficiency	Taiwan J Obstet Gynecol	2022	1,9	
21	Tham H Hoang , Giang M Vu , Mai H Tran, Trang T H Tran , Quang D Le, Khanh V Tran, Van T Ta , Nam S Vo et al.	Investigation of target sequencing of SARS-CoV-2 and immunogenic GWAS profiling in host cells of COVID-19 in Vietnam	BMC Infectious Diseases	2022	3,67	
22	Hung Manh Pham, Van Khanh Tran, Thanh Van Ta , Thinh Huy Tran et al.	A Case Series of Hypertrophic Cardiomyopathy Conducted in Vietnam Revealing a Novel Pathogenic Variant of the TNNT2 gene.	The open cardiovascular Medicine	2022	0,3	
23	Le Dao Anh Thi, Ta Van Thanh , Nguyen Duy Anh.	Associations of MTHFR and PAI-14G/5G polymorphism with unexplained recurrent pregnancy loss	International Medical Journal	2022	1,8	
24	Anh Duc Dang , Thiem Dinh Vu , Ha Hai Vu , Van Thanh Ta , Anh Thi Van Pham , Bruce L Innis , Rami Scharf et al.	Safety and immunogenicity of an egg-based inactivated Newcastle disease virus vaccine expressing SARS-CoV-2 spike: Interim results of a randomized, placebo-controlled, phase 1/2	Vaccine	2022	4,5	

		trial in Vietnam				
25	Phuong Bui Thi Minh, Van Khanh Tran, Dung Luu Vu, Manh Ha Nguyen, The-Hung Bui, Thanh Van Ta , Thinh Huy Tran.	Preimplantation genetic testing (PGT) for hemophilia A: experience from one centre.	Taiwan J Obstet Gynecol	2022	1,9	
26	Thuy Mau Thi Nguyen, Khanh Van Tran, Van Thanh Ta et al.	A case of response to combination treatment with autologous immunotherapy and bevacizumab in advanced non-small cell lung cancer	Respiratory Medicine case reports	2022	1,28	
27	Van Khanh Tran, Quang Minh Diep, Thanh Van Ta et al.	A novel rare mutation c.6353C>G in the <i>ABCA12</i> gene causing Harlequin Ichthyosis identified by whole exome sequencing.	Frontiers in Pediatrics	2023	3,42	
28	Vu Viet Ha Vuong, Thinh Huy Tran, Thanh Van Ta , Van-Khanh Tran et al.	Feasibility of combining short tandem repeats (STRs) haplotyping with preimplantation genetic diagnosis (PGD) in screening for beta thalassemia.	Plos one	2023	3,75	
29	Nguyen LT, Ta TV , Bui AT, Vo SN, Nguyen N-LT	Nutritional Status, Refeeding Syndrome and Some Associated Factors of Patients at COVID-19 Hospital in Vietnam.	<i>Nutrients</i> . 15(7):1760. https://doi.org/10.3390/nu15071760	2023	6,71	
30	Nam-Chung Tran, Tuan Anh Nguyen, Thanh Dat Ta, Thanh Van Ta , Van Khanh Tran et al.	Targeted next-generation sequencing determined a novel SGCG variant that is associated with limb-girdle muscular dystrophy type 2C: A case report	Clinical Case Reports	27-Mar-23	1,81	
31	Do Thi Thanh Toan, Thanh Hai Pham, Van Khanh Tran	Shift from a Zero-COVID strategy to a New-normal strategy for controlling SARS-	Epidemiology & Infection	04 July 2023	4,2	

	and Van Thanh Ta et al.	COV-2 infections in Vietnam				
32	Van Khanh Tran, Ngoc-Lan Nguyen, Thanh Van Ta , Thinh Huy Tran and Huy-Hoang Nguyen et al.	Merosin-deficient congenital muscular dystrophy type 1a: detection of LAMA2 variants in Vietnamese patients	Frontiers in Genetics	14-Jun-23	3,7	
33	Dao Nguyen Ha Linh, Nguyen Van Huy, Thanh Van Ta , Van-Khanh Tran et al.	Mutation spectrum of retinoblastoma patients in Vietnam	Molecular Genetics & Genomic Medicine	07-Aug-23	3,1	
34	Hung Manh Pham, Duy Phuong Nguyen, Thanh Van Ta , Van-Khanh Tran et al.	In silico validation revealed the role of SCN5A mutations and their genotype-phenotype correlations in Brugada syndrome	Molecular Genetics & Genomic Medicine	07-Aug-23	3,1	
35	Ngoc-Lan Thi Nguyen, Ngoc Dung Thi Dang, Quy Van Vu, Anh Kim Dang and Thanh-Van Ta	Gastric cancer risk prediction model of MUC1 genotype polymorphisms and health-risk behaviors in Vietnamese population	In Vivo	11/ 2023	2,41	
36	Van Khanh Tran, My Ha Cao, Thi Thanh Hai Nguyen, Phuong Thi Le, Hai Anh Tran, Dung Chi Vu, Ha Thu Nguyen, Mai Thi Phuong Nguyen, 5 The-Hung Bui, Thanh Binh Nguyen, Thanh Van Ta , and Thinh Huy Tran.	A novel IGHMBP2 variant and clinical diversity in Vietnamese SMARD1 and CMT2S patients	Frontiers in Pediatrics	2/2024	2,1	
37	Nhan Thi Ho, Steven G Hughes, Van Thanh Ta , Lan Truong Phan, Quyết Đỗ, Thượng Vũ Nguyễn, Anh Thị Văn Phạm, Mai Thị Ngọc Đặng, Lương Viết Nguyễn, Quang	Safety, immunogenicity and efficacy of the self-amplifying mRNA ARCT-154 COVID-19 vaccine: pooled phase 1, 2, 3a and 3b randomized, controlled trials	Nature Communications	5/2024	14,7	

	Vinh Trinh, Hùng Ngọc Phạm, Mến Văn Chử, Toàn Trọng Nguyễn, Quang Chấn Lương, Vy Thị Tường Lê, Thắng Văn Nguyễn, Lý-Thị-Lê Trần, Anh Thi Van Luu, Anh Ngoc Nguyen, Nhung-Thi-Hong Nguyen, Hai-Son Vu, Jonathan M Edelman, Suezanne Parker, Brian Sullivan, Sean Sullivan, Qian Ruan, Brenda Clemente, Brian Luk, Kelly Lindert, Dina Berdieva, Kat Murphy, Rose Sekulovich, Benjamin Greener, Igor Smolenov, Pad Chivukula, Vân Thu Nguyễn, Xuan-Hung Nguyen					
38	Vu Viet Ha Vuong, Phuoc-Dung Nguyen, Nha Nguyen Thi, Phuong Le Thi, Dang Thi Minh Nguyet, Manh Ha Nguyen, Hai Anh Tran, Nhat-Minh Dang-Tran, The-Hung Bui, Thinh Huy Tran, Thanh Van Ta , Van-Khanh Tran,	Application of short tandem repeats (STRs) in the preimplantation genetic diagnosis (PGD) of α -thalassemia,	Taiwanese Journal of Obstetrics and Gynecology, 63 (3), 375-380. https://doi.org/10.1016/j.tjog.2023.09.024 .	5/2024	2,0	
39	Ho, N.T., Hughes, S.G., Sekulovich, R., Thanh Van Ta , <i>et al.</i>	A randomized trial comparing safety, immunogenicity and efficacy of self-amplifying mRNA and adenovirus-vector	<i>Vaccines</i> 9, 233. https://doi.org/10.1038/s41541-024-01017-5	11/2024	4,5	

		COVID-19 vaccines.				
40	Que TT, The NV, Trang VTT, Truong LV, Van TT , Phuong DTK.	Exploring the sophistications of unexplained recurrent pregnancy loss: A case-control study.	Women's Health (20). doi:10.1177/17455057241296608	11/2024	3,6	
41	Nguyen, Khanh Ngoc, Van Khanh Tran, Ngoc Lan Nguyen, Thi Bich Ngoc Can, Thi Kim Giang Dang, Thu Ha Nguyen, Thi Thanh Mai Do, Le Thi Phuong, Thinh Huy Tran, Thanh Van Ta , and et al.	Hyperornithinemia–Hyperammonemia–Homocitrullinuria Syndrome in Vietnamese Patients	<i>Medicina</i> , 60, no. 11: 1877. https://doi.org/10.3390/medicina60111877	11/2024	2,4	
42	Nguyen, N.-L. T., Nguyen, H. T. T., Le-Quy, V., To, T.-B., Tran, H. T., Nguyen, T. D., Hoang, Y., Nguyen, A.-T., Dam, L. T. P., Nguyen, N.-L., Dinh-Xuan, A. T., & Ta, T.-V.	The Impact of Vaccination on COVID-19 Outcomes in Vietnam.	<i>Diagnostics</i> , 14 (24), 2850. https://doi.org/10.3390/diagnostics14242850	12/2024	3,0	

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 02 cấp Nhà nước; 06 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

TT	Tên đề tài	Cấp quản lý	Vai trò		Tháng, năm nghiệm thu (nếu đã NT)	Xếp loại nghiệm thu (nếu đã NT)
			Chủ trì	Tham gia		
1.	Social Science Research and Training on HIV/AIDS - STAR II: Department of Sociomedical Sciences and Hanoi Medical University Partnership	National Institute for Child Health and Development (Hợp tác quốc tế)	X		2013-2018	Đạt
2.	Nghiên cứu tính đa hình và nhạy cảm của một số gen liên quan	Nafosted	X		2021	Đạt

TT	Tên đề tài	Cấp quản lý	Vai trò		Tháng, năm nghiệm thu (nếu đã NT)	Xếp loại nghiệm thu (nếu đã NT)
			Chủ trì	Tham gia		
	đến nguy cơ ung thư dạ dày trên người Việt Nam					
3.	Nghiên cứu quy trình điều trị gen cho bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne	Nhà nước		X	2015	Xuất sắc
4.	Xây dựng quy trình chẩn đoán trước lâm sàng bằng kỹ thuật microsatellite DNA để sàng lọc một số bệnh di truyền liên kết nhiễm sắc thể giới tính	Nhà nước		X	2016	Khá
5.	Nghiên cứu những biến đổi trong bộ gen tế bào ung thư phổi và Lơ-xê-mi kinh dòng hạt kháng thuốc điều trị đích	Nhà nước		X	2016	Khá
6.	Đánh giá đặc điểm di truyền của người Việt Nam.	Nhà nước		X	2016	Khá
7.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử xác định đột biến gen CYP1B1 trong bệnh Glôcôm bẩm sinh nguyên phát tại Hà Nội.	Sở KHCN Hà Nội		X	2018	Xuất sắc
8.	Nghiên cứu xây dựng quy trình xác định đột biến và đa hình thái đơn nucleotid trên một số gen liên quan đến ung thư vú và ung thư buồng trứng	Bộ Y tế		X	2020	Xuất sắc
9.	Nghiên cứu sử dụng tế bào miễn dịch tự thân gamma delta T ($\gamma\delta$ T) và diệt tự nhiên (NK) trong điều trị ung thư phổi.	Nhà nước		X	2021	Đạt
10.	Tiếp nhận và nghiên cứu phát triển công nghệ nền tế bào miễn dịch trong điều trị ung thư từ Nhật Bản về Việt Nam	Bộ Y tế		X	2021	Đạt
11.	Nghiên cứu xác định đột biến một số gen liên quan đến bệnh Parkinson ở người Việt Nam	Bộ Y tế		X	2023	Đạt
12.	Thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 1 và 2, ngẫu nhiên, mù kép, có đối chứng giả dược để đánh giá tính an toàn và tính sinh miễn dịch của vắc xin COVIVAC do IVAC sản xuất trên người trưởng thành 18-75 tuổi tại Việt	Bộ Y tế	X		2021	Đạt

TT	Tên đề tài	Cấp quản lý	Vai trò		Tháng, năm nghiệm thu (nếu đã NT)	Xếp loại nghiệm thu (nếu đã NT)
			Chủ trì	Tham gia		
	Nam					
13.	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng giả dược, có làm mù, đánh giá tính an toàn, khả năng sinh miễn dịch và hiệu quả của vắc-xin RNA tự khuếch đại ARCT-154 phòng SARS-CoV-2 ở người trưởng thành	Bộ Y tế	X		Đang thực hiện	
14.	Nghiên cứu giai đoạn 3, ngẫu nhiên, người quan sát mù, đối chứng với giả dược, bắt chéo, đánh giá hiệu lực bảo vệ, an toàn và tính sinh miễn dịch của S-268019 trong dự phòng COVID-19	Bộ Y tế	X		Đang thực hiện	
15.	Nghiên cứu giai đoạn 2/3 của S-217622 trên người nhiễm SARS-CoV-2	Bộ Y tế	X		Đang thực hiện	
16	1. Nghiên cứu 2206T1331 Nghiên cứu Giai đoạn 3 chọn ngẫu nhiên, mù đôi, đối chứng giả dược để đánh giá tính hiệu quả và độ an toàn của thuốc S-217622 trong việc phòng ngừa nhiễm SARS-CoV-2 có triệu chứng ở những người trong gia đình tiếp xúc với cá nhân mắc COVID-19 có triệu chứng	Thử nghiệm lâm sàng Công ty tài trợ: Shionogi Ltd, Nhật Bản	X		Đang thực hiện	
17	Nghiên cứu COVENT-202 Thử nghiệm lâm sàng đa quốc gia, đa trung tâm, người quan sát mù, ngẫu nhiên, đối chứng với vắc-xin hoạt tính, giai đoạn III, đánh giá tính sinh miễn dịch và tính an toàn của vắc xin phòng ngừa COVID-19 AdCLD-CoV19-1 OMI, sử dụng một liều tăng cường cho người lớn từ 19 tuổi trở lên.	Thử nghiệm lâm sàng - Công ty tài trợ: Công ty CELLID Co., Ltd, Hàn Quốc	X		Đang thực hiện	

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

Không

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 25 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liên kế với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

TT	Họ và tên NCS	Tên luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1	Bùi Thị Minh Phượng	Phát hiện người lành mang gen bệnh và chẩn đoán trước lâm tổ bệnh hemophillia A bằng kỹ thuật microsatellite DNA	Trường ĐHY HN	2019	Hướng dẫn chính
2	Nguyễn Thị Phương Mai	Nghiên cứu genotype của Human papillomavirus trên một số ung thư sinh dục nữ	Trường ĐHY HN	2020	Hướng dẫn chính
3	Phạm Thị Thùy	Nghiên cứu đa hình gen CYP2C9, VKOC1 và đáp ứng thuốc chống đông kháng vitamin K ở bệnh nhân thay van tim cơ học	Trường ĐHY HN	2020	Hướng dẫn chính
4	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nghiên cứu đa hình thái đơn của gen MUC1 và PSCA trên bệnh nhân ung thư dạ dày.	Trường ĐHY HN	2020	Hướng dẫn chính
5	Hoàng Hải Yến	Nghiên cứu giá trị của phương pháp giải trình tự gen thế hệ mới phát hiện lệch bội nhiễm sắc thể thai bằng DNA thai tự do trong máu mẹ	Trường ĐHY HN	2020	Hướng dẫn chính
6	Trịnh Thị Quế	Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ folate, homocystein huyết thanh và một số đa hình gen MTHFR ở phụ nữ có bất thường sinh sản.	Trường ĐHY HN	2021	Hướng dẫn chính
7	Nguyễn Thị Phương Thảo	Xác định đột biến gen GLA, GAA và đặc điểm	Trường ĐHY HN	2024	Hướng dẫn chính

		di truyền của bệnh Fabry và Pompe			
8	Đào Nguyễn Hà Linh	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đột biến gen RB1 trên bệnh nhân u nguyên bào võng mạc	Trường ĐHY HN	2025	Hướng dẫn chính

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

1. **Van-Thanh Ta**, Baraniak D., Julian J., Korostoff J., Carson D.D., Farach-Carson M.C. Heparan sulfate interacting protein (HIP/L29) negatively regulates growth responses to basic fibroblast growth factor in gingival fibroblasts. *J. Dental Res.* **81**, 247-252, (2002), (**Impact factor: 5.3**).

2. **Van-Thanh Ta**, Nagaoka H., Catalan N., Durandy A., Fischer A., Imai K., Nonoyama S., Tashiro J., Ikegawa M., Ito A., Kinoshita K., Muramatsu M., and Honjo T. AID mutant analyses imply requirement of class switch specific cofactor(s). *Nature Immunology* **4**, 843-848, (2003), (**Impact factor: 21.8**).

3. Dzung Ngoc Thi Dang, Lan Ngoc Thi Nguyen*, Nga Thi Dang, Huy Quang Dang, **Van Thanh Ta**. Quality of Life in Vietnamese Gastric Cancer Patients (2018) *BioMed Research International* (**Impact factor: 2.58**).

4. Chi DV, Tran TH, Nguyen DH, Luong LH, Le PT, Ta MH, Ngo HTT, Nguyen MP, Le-Anh TP, Nguyen DP, Bui TH, **Van Thanh Ta**, Tran VK. Novel variants of CYP21A2 in Vietnamese patients with congenital adrenal hyperplasia. *Mol Genet Genomic Med.* (2019), e623. doi: 10.1002/mgg3.623. (**Impact factor: 2.73**)

5. Tran TH, Cao MH, Luong LH, Le TP, Vu DC, Ta TD, Bui TH, Nguyen DH, **Van Thanh Ta**, Tran VK. Acromesomelic Dysplasia Maroteaux-type in patients from Vietnam. *American Journal of Medical Genetics – Part A* (2019) (**Impact factor: 2.26**)

6. Nhân Thị Hồ, Steven G Hughes, **Van Thanh Ta**, Lâm Trọng Phan, Quyết Đỗ, Thượng Vũ Nguyễn, Anh Thị Văn Phạm, Mai Thị Ngọc Đăng, Lượng Viết Nguyễn, Quang Vinh Trịnh, Hùng Ngọc Phạm, Mến Văn Chữ, Toàn Trọng Nguyễn, Quang Chấn Lương, Vy Thị Tường Lê, Thắng Văn Nguyễn, Lý-Thị-Lê Trần, Anh Thị Van Luu, Anh Ngoc Nguyen, Nhung-Thi-Hong Nguyen, Hai-Son Vu, Jonathan M Edelman, Suezanne Parker, Brian Sullivan, Sean Sullivan, Qian Ruan, Brenda Clemente, Brian Luk, Kelly Lindert, Dina Berdieva, Kat Murphy, Rose Sekulovich, Benjamin Greener, Igor Smolenov, Pad Chivukula, Vân Thu Nguyễn, Xuan-Hung Nguyen. Safety, immunogenicity and efficacy of the self-amplifying mRNA ARCT-154 COVID-19 vaccine: pooled phase 1, 2, 3a and 3b randomized, controlled trials. *Nature Communications* (2024). <https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/38744844/>, (**Impact factor: 14.7**).

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Giải nhất Giải thưởng Đặng Văn Ngữ (2010) dành cho Công trình khoa học có giá trị trên Tạp chí khoa học quốc tế: **Van-Thanh, Ta**, Nagaoka, H., Honjo, T. *et al.* AID mutant

analyses imply requirement of class switch specific cofactor(s). *Nature Immunology* 4, 843-848, (2003).

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn:

ORCID: 0000-0002-3195-710X; H-index: 10; số lượt trích dẫn: 726

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI KHAI



Tạ Thành Văn